**Số báo danh: .....................**

**Phòng thi:...........................**

Điểm:

Bằng chữ:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***GV coi*** | ***GV chấm*** |
|  |  |

 **BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ II** **Năm học 2023-2024** **Môn : Tiếng Việt – Lớp 3** *(Thời gian làm bài: 60 phút* *Không kể thời gian phát đề)* |  |

**I. TRẮC NGHIỆM**

(Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất)

**Câu 1**. (1đ) Khi chọn vật liệu làm thủ công, cần chọn loại có tính chất như thế nào?

A. Phù hợp và an toàn.
C. Tận dụng vật liệu tái chế
B. Không độc hại.
D. Tất cả các đáp án

**Câu 2.** (1đ) Đâu không phải là bước nằm trong quy trình cắt, dán hình tròn?

A. Vẽ đường tròn
B. Dán hình tròn
C. Tô màu hình tròn
D. Cắt hình tròn

**Câu 3.** (1đ) Chọn đáp án điền vào chỗ trống để thành câu?

“Đồ dùng học tập rất ............., ..............., có nhiều tác dụng khác nhau”

A. Đa dạng, phong phú
C. Hiếm có, ít gặp
B. Xấu xí, bẩn
D. Quá nhiều, không đẹp

**Câu 4.**(1đ) Để giữ gìn, bảo quản đồ dùng học tập, em cần làm gì?

A. Thường xuyên lau chùi, để ở nơi an toàn, tránh rơi và mất
B. Vứt lung tung khắp nơi.
C. Không thèm lau chùi, để cho nó bẩn và hỏng
D. Vẽ bậy lên đồ dùng học tập

**Câu 5** (1 đ)Biển báo giao thông có thể có dạng những hình gì?

A. Hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác, hình vuông
B. Hình thoi, hình chữ nhật, hình tam giác, hình vuông
C. Hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác, hình khối cầu

**Câu 6:** Làm biển báo cấm đi ngược chiều em cần dùng giấy màu gì?

 A.Màu xanh, màu trắng

B. Màu trắng, màu đỏ
C. Màu xanh, màu đỏ

**II. Tự luận**

**Câu 7** (2) Để dán sản phẩm, em có thể sử dụng những vật liệu hỗ trợ nào?

**Câu 8**. (2 đ) Em hãy nêu các bước làm biển báo?

**Đáp án đề thi học kì 2 môn Công nghệ 3**

**I. Trắc nghiệm**

Mỗi câu trắc nghiệm trả lời đúng được 1 điểm

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** |
| D | C | A | A | A | B |

**II. Tự luận**

**Câu 7** (2 điểm): hồ dán, keo sữa, băng dính. (Học sinh có thể nêu thêm các vật liệu khác đúng vẫn được điểm tối đa)

**Câu 8**. (2 điểm)

Nêu được 4 bước mỗi bước đúng được 0,5 điểm.

* Bước 1: Tạo hình của thước
* Bước 2: Tạo khung thước
* Bước 3: Chia vạch trên thước
* Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm

**Ma trận đề thi học kì 2 môn Công nghệ 3**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức, kỹ năng** | **Số câu và số điểm** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** | **Tổng** |
|  | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL/TH** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL/TH** |
| Bài 7. Dụng cụ và vật liệu làm thủ công | Số câu | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | **2** | **1** |
| Câu số | 1 |  | 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| Số điểm | **1** |  | **1** |  |  |  |  |  | **2** | **2** |
| Bài 8. Làm đồ dùng học tập | Số câu | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  | **3** |  |
| Câu số | 3 |  |  |  | 4 |  |  |  |  |  |
| Số điểm | **1** |  |  |  | 1 |  |  |  | **2** |  |
| Bài 9. Làm biển báo giao thông | Số câu | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Câu số | 5 |  |  |  | 6 | 8 |  |  |  | 2 |
| Số điểm | **1** |  |  |  | 1 | 2 |  |  |  | 4 |
| Bài 10. Làm đồ chơi | Số câu |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |
| Câu số |  |  |  |  |  | 7 |  |  |  |  |
| Số điểm |  |  |  |  |  | 2 |  |  |  | 2 |
| **Tổng** | **Số câu** | **4** |  | **1** | **2** | 2 | 2 |  |  | **6** | **2** |
| **Số điểm** | **4** |  | **1** | **4** | **2** | 4 |  |  | **6** | **4** |

|  |
| --- |
|  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ IMôn:** **Công nghệ - LỚP 3Năm học: 2023 - 2024***Thời gian: 40 phút* |

|  |
| --- |
| Điểm:……………………… |
| Bằng chữ:…………………. |

 **I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 8 điểm**

(Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu)

**Câu 1.** (1 điểm): Nối các đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ với đáp án đúng; (M1)

****

**Câu 2.** (1 điểm (M2)

Khi sử dụng đèn học và sử dụng quạt điện chúng ta cần thực hiện theo trình tự:

a. Bật, điều chỉnh hướng, tắt khi không sử dụng, đặt ở vị trí phù hợp.
b. Điều chỉnh hướng, bật, đặt ở vị trí phù hợp, tắt khi không sử dụng.
c. Đặt ở vị trí phù hợp, bật, điều chỉnh hướng, tắt khi không sử dụng.

**Câu 3** (1 điểm) (M1)

Quạt điện có tác dụng:

a. Tạo ra gió.
b. Tạo ra gió, giúp làm mát.
c. Giúp làm mát.

**Câu 4** (1 điểm):

Máy thu thanh còn gọi là gì? (M1)

a. ti-vi. b. ka-rao-ke. c. ra-đi-ô.

**Câu 5**(1 điểm): (M2)Máy thu hình được dùng để:

a. Sản xuất các chương trình truyền hình.
b. Xem các chương trình truyền hình.
c. Thu tín hiệu truyền hình.

**Câu 6** (1 điểm): (M3)

Nếu sử dụng sản phẩm công nghệ không đúng cách có thể xảy ra điều gì?

a. Gây nguy hiểm cho con người.
b. Gây tử vong.
c. Gây hại cho sản phẩm và ảnh hưởng đến sức khoẻ, tính mạng của con người.

**Câu 7** (1 điểm): (M2)

Sản phẩm công nghệ làm mát căn phòng là:

a. Quạt điện. b. Tủ lạnh. c. Máy lạnh.

**Câu 8** (1 điểm) (M1)

Khi xem truyền hình, em sẽ ngồi như thế nào?

a. Ngồi gần sát ti-vi.
b. Ngồi rất xa ti-vi.
c. Ngồi xem vừa với khoảng cách và tầm mắt khi xem.

**II. PHẦN TỰ LUẬN: 2 điểm**

**Câu 9** (1 điểm): Cho các từ: ***Máy thu thanh, Đài truyền hình***, em hãy điền từ thích hợp và hoàn thiện câu dưới đây: (M1)

a) …………………………………………….. là nơi sản xuất các chương trình phát thanh và phát tín hiệu truyền hình qua ăng ten.

b) …………………………………………….. là thiết bị thu nhận các tín hiệu truyền thanh qua ăng ten và phát ra loa.

**Câu 10** (1 điểm): Khi có tình huống không an toàn xảy ra, em cần làm gì? (M2)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………